

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B.

(Ông H và bà P đều có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Kim P tự nguyện chung sống thực tế vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2012 tại UBND xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) B, tỉnh B. Chúng tôi có 02 con chung tên

Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/10/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau và không còn bất cứ tình cảm gì. Ông đang trực tiếp chăm sóc các con.

Ông có đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Kim P;
- Về con chung: Bà có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/10/2011. Ông tự nguyện không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H cũng xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại TAND thành phố Bến Cát.

2. Theo Đơn trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng đề ngày 12/6/2024, bị đơn bà Nguyễn Kim P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống thực tế vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2012 tại UBND xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) B, tỉnh B. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/10/2011. Ngoài ra, không còn người con chung hay con nuôi nào khác.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau và không còn bất cứ tình cảm gì. Ông Nguyễn Thanh H đang trực tiếp chăm sóc các con chung. Hiện bà đang làm việc tại Đài Loan nên không thể về TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để trực tiếp tham gia giải quyết vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.
- Về con chung: Tôi đồng ý giao cho ông Nguyễn Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/10/2011. Bà xin không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại TAND thành phố Bến Cát và TAND các cấp cho đến khi kết thúc vụ án.

**** Kiểm sát viên đại diện VKSND thành phố Bến Cát phát biểu quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/10/2011. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Kim P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại khu phố 2, phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét ông H và bà P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) T, huyện (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/3/2012, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía bà P cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn với ông H. Do vậy, việc ông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà P là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014).

Về con chung: Các đương sự đều thống nhất, nên HĐXX giao cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày

10/10/2011 cho ông Nguyễn Thanh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Đồng thời, HĐXX cũng ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H pH nộp theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H đối với bị đơn bà Nguyễn Kim P về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Kim P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 31/5/2008 và cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 10/10/2011 cho ông Nguyễn Thanh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Kim P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông H và bà P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bà P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0001042 ngày 23/4/2024 của Chi cục THADS thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND phường T ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành